

Hướng dẫn bài 5

Bước 1: Thiết kế giao diện Form (Bai5)

- Mở phần mềm Microsoft Access, vào tab **Create** --> chọn **Form Design** để tạo một Form trống.
- Trên vùng **Detail** của Form, bố trí các điều khiển (Controls):
 - 3 ô nhập liệu (Text Box):**
 - Ô thứ nhất: Đặt nhãn đi kèm là **Số 1**, chọn ô Text Box mở bảng thuộc tính (F4) --> mục **Name** đặt là **so1**.
 - Ô thứ hai: Đặt nhãn đi kèm là **Số 2**, đổi mục **Name** thành **so2**.
 - Ô thứ ba: Đặt nhãn đi kèm là **Số 3**, đổi mục **Name** thành **so3**.
 - 2 nút lệnh (Command Button):**
 - Nút 1: Đặt tên (Name) là **Command6**, nhãn hiển thị (**Caption**) là **Số Lớn Nhất**.
 - Nút 2: Đặt tên (Name) là **Command7**, nhãn hiển thị (**Caption**) là **Số Nhỏ Nhất**.
- Lưu Form lại với tên **Bai5**.

Bước 2: Viết mã lệnh VBA cho các nút tìm Max và Min

Nhấn chọn từng nút lệnh --> mở bảng thuộc tính (Property Sheet - phím F4) --> chọn tab **Event** --> chọn [Event Procedure] tại dòng **On Click** --> bấm nút ... để mở cửa sổ lập trình VBE và nhập mã tương ứng:

1. Viết mã cho Nút "Số Lớn Nhất" (Command6_Click)

```
Option Compare Database
Private Sub Command6_Click()
    Dim a1 As Double, a2 As Double, a3 As Double, max As Double
    a1 = Val(Me.so1)
    a2 = Val(Me.so2)
    a3 = Val(Me.so3)
    |
    max = a1
    If max < a2 Then max = a2
    If max < a3 Then max = a3

    MsgBox "So lon nhat = " & max, vbInformation, "Tim so lon nhat"
End Sub
```

2. Viết mã cho Nút "Số Nhỏ Nhất" (Command7_Click)

Bước 3: Lưu và Kiểm tra kết quả

- Bấm nút **Save** trên thanh công cụ VBE để lưu lại mã nguồn.
- Quay lại cửa sổ Access, chuyển Form **Bai5** sang chế độ **Form View**.
- Nhập các giá trị số vào 3 ô **so1**, **so2**, **so3** (ví dụ: **Số 1 = 15**, **Số 2 = 42**, **Số 3 = 8**).

4. Nhấn lần lượt các nút **Số Lớn Nhất** và **Số Nhỏ Nhất** để kiểm tra hộp thoại MsgBox trả về kết quả chính xác.

PHẦN 2: BẢNG LỖI THƯỜNG GẶP VÀ CÁCH KHẮC PHỤC (CHO BÀI 5)

Tên lỗi (Error)	Nguyên nhân chính trong đoạn code ban đầu	Cách khắc phục chi tiết
1. Object required (<i>Lỗi thiếu từ khóa Set hoặc gán nhầm</i>)	Trong code gốc của bạn có dùng cấu trúc <code>Set a1 = Me.so1</code> . Lệnh <code>Set</code> chỉ dùng khi gán đối tượng điều khiển vào biến kiểu đối tượng (<code>Control</code>), tuyệt đối không dùng <code>set</code> khi gán giá trị số vào biến số học (<code>Integer</code> , <code>Double</code>).	Bỏ từ khóa <code>Set</code> và sử dụng hàm <code>Val()</code> để gán trực tiếp giá trị số thực từ ô nhập: <code>a1 = Val(Me.so1)</code>
2. Type mismatch (<i>Lỗi không khớp kiểu dữ liệu</i>)	Khai báo các biến kiểu <code>Integer</code> nhưng không dùng hàm <code>Val()</code> , khiến Access đọc ô Text Box dưới dạng văn bản (<code>String</code>) gây lỗi so sánh hoặc ghép chuỗi.	Khai báo kiểu dữ liệu cho biến tính toán là Double hoặc Integer kết hợp bắt buộc dùng hàm <code>Val()</code> để ép kiểu tường minh.
3. Lỗi kết quả so sánh sai (So sánh chuỗi thay vì so sánh số)	Nếu người dùng nhập số âm hoặc số có nhiều chữ số mà thiếu hàm <code>Val()</code> , Access sẽ thực hiện so sánh theo bảng mã ASCII của chuỗi ký tự thay vì giá trị toán học.	Luôn bọc đối tượng điều khiển bằng hàm <code>Val()</code> trước khi đưa vào biến so sánh. (<i>Ví dụ: a1 = Val(Me.so1)</i>)
4. Run-time error: Control name not found	Gọi tên ô Text Box trong mã VBA (như <code>Me.so1</code> , <code>Me.so2</code> , <code>Me.so3</code>) nhưng trên giao diện Form thực tế chưa đặt tên (<code>Name</code>) trong Property Sheet khớp với code.	Mở chế độ Design View của Form --> chọn từng ô Text Box --> kiểm tra thuộc tính Name trong tab Other phải chính xác là <code>so1</code> , <code>so2</code> , <code>so3</code> .